

Bản án số: 123/2026/HNGĐ-ST
Ngày 11/9/2026
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Giàng Thị Bình

Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Quân – Là thư ký của Toà án nhân Khu vực 6- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương- Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 236/2026/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2026 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2026/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 111/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Hồng T; tên gọi khác: Không

Số Căn cước công dân: 010180005396, cấp ngày 18/8/2021

Địa chỉ: Thôn H(nay là thôn), xã G, Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H;

Số định danh cá nhân: 010077002968

Địa chỉ: Thôn H(nay là thôn X), xã G, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên toà chị Lưu Hồng T vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2026, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn chị Lưu Hồng T đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Hồng T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2011 tại Ủy ban nhân thị trấn Tầng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không có sự yêu thương, chia sẻ dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, vì con cái chị đã rất cố gắng khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Chị T và anh H đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H thực sự không còn hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Bích H, sinh ngày 11/6/2012 và cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 14/4/2015. Hai cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường và các con hiện đang ở cùng với chị. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án xem xét cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu cả hai cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì, từ khi vợ, chồng ly thân từ năm 2024 đến nay, chị một mình nuôi dưỡng và chăm sóc các con, anh H không chu cấp cho chị khoản tiền nào cùng nuôi dưỡng các con.

Về tài sản và công nợ: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lưu Hồng T

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Hồng T và anh Nguyễn Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bích H, sinh ngày 11/6/2012 và cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 14/4/2015 cho chị Lưu Hồng T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H nhưng bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Lưu Hồng T có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt, mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Nguyên đơn chị Lưu Hồng T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 19/6/2026 chị Lưu Hồng T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Văn H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H(nay là thôn X), xã G, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định mối quan hệ nguyên đơn đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Hồng T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2011 tại Ủy ban nhân thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng sống không có sự yêu thương, chia sẻ dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Chị T và anh H đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn chị Lưu Hồng T. Xử cho chị Lưu Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn Bích H, sinh ngày 11/6/2012 và cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 14/4/2015, hiện nay các cháu đang ở cùng với chị T. Nay ly hôn chị T đề nghị Tòa án xem xét cho chị được quyền nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng từ khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 đến nay chị T là người trực tiếp chăm sóc hai con. Tại biên xác minh ngày 13/7/2026 Trưởng thôn xác định anh Hạnh hiện nay đi làm ăn xa vắng mặt tại địa phương thỉnh thoảng anh H mới về nhà. Tại đơn xin xác nhận mức thu nhập xác định chị Lưu Hồng T hiện nay làm nghề Bán thịt tại chợ Xuân Giao mức thu nhập 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng)/tháng, chị T có đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, tại văn bản ghi nhận ý kiến ngày 08/7/2026 cả hai cháu cũng có nguyện vọng ở với chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận ý kiến của nguyên đơn chị Lưu Hồng T. Giao cháu Nguyễn Bích H, sinh ngày 11/6/2012 và cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 14/4/2015 cho chị Lưu Hồng T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân & gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lưu Hồng T

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bích H, sinh ngày 11/6/2012 và cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 14/4/2015 cho chị Lưu Hồng T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lưu Hồng T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000017 ngày 01/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Lưu Hồng T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 39 Luật thi hành án dân sự 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS KV 6- Lào Cai(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Gia Phú(1);
- (Kết hôn 28/11/2011
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thuý Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Chi cục THADS Khu vực 6- Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Trịnh Tường (1);
(Kết hôn 29/3/2022)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

